TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**
2. Ông **Phạm Xoa**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà*:

Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1984 (Có mặt);

***** *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hồng Quốc V**, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 643 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Hồng Quốc V kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, giấy chứng nhận kết hôn số 116 quyển số 01/2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 634 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do ông V không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi qua đêm, có sử dụng ma túy và bạo hành cả thể xác lẫn tinh thần đối với bà T. Bà Phạm Thị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và hiện tại bà không còn tình cảm với ông V nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

2. Về quan hệ nuôi con chung:

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Hồng Quốc V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng C, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017. Ly hôn bà có quyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/01 con/tháng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản*:

Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời xác nhận vợ chồng bà không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Hồng Quốc V, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng trong suốt quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Quốc V, buộc ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/01 con/tháng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Hồng Quốc V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu được ly hôn của bà T đối với anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do ông V thiếu trách nhiệm với gia đình và bạo hành cả thể xác lẫn tinh thần đối với bà T. Mâu thuẫn kéo dài làm cho hôn nhân không đạt được mục đích. Ông V đã vi phạm nghĩa vụ làm chồng, làm cha. Cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Quốc V.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Hồng Quốc V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng C, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2010 và cháu

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017. Xét yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/01 con/tháng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu C và T hiện còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ để cho các cháu phát triển thể chất và tinh thần một cách bình thường. Mức cấp dưỡng mà bà T yêu cầu là phù hợp với mức sống thông thường của trẻ nhỏ hiện nay. Ngoài ra việc ông V liên tục vắng mặc tại Tòa án thể hiện sự bỏ mặc gia đình con cái của ông. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu về con chung và cấp dưỡng của bà T.

3. *Về quan hệ tài sản:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Hồng Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Hồng Quốc V mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng trong suốt quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh V.

* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị T phải chịu.

* Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hồng Quốc V phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*:

Cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Quốc V.

2. *Về nuôi con chung*:

Giao 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Hồng C, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hồng Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (1.000.000đ/01con/tháng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị T phải chịu. Nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm

ứng lệ phí mà bà T đã nộp tại biên lai thu số 1382 ngày 26 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hồng Quốc V phải chịu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.H;*
- *UBND phường H;*
- *CCTHADSQ.H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường